```
Slot 5 – Debug
Các cách dùng:
C1 – console.log trong code
C2 - Xem phần console trong chrome
C3 – Dùng breakpoint: xác điểm dừng của chương
trình → tìm lỗi
Yêu cầu:
- update nodejs
brew update
brew upgrade node
- cài debugger
brew install -cask react-native-debugger
Cấu hình:
B1- tạo EntryPoint.js (cùng cấp với Package.json)
JS entryPoint.js U X {} package.json M JS Slot5_1.js U {} launch.json 1, U
                                                       JS Ap
 JS entryPoint.js
```

import { registerRootComponent } from "expo";

import App from "./App";

registerRootComponent(App);

1

2

3

B2 – cấu hình main cho EntryPoint

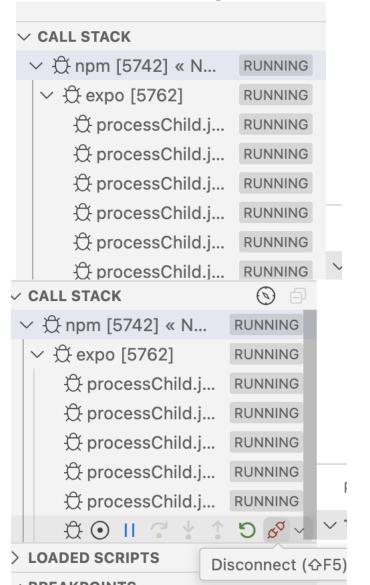
```
ryPoint.js U {} package.json M × Js Slot5_1.js U {} lackage.json > at main

1 {
2     "name": "my-app",
3     "main": "entryPoint.js",
4     "version": "1.0.0",
```

Các bước chạy:

B1 – npm start, nhấn W

B2 – Tắt tất các tiến trình trong call stack



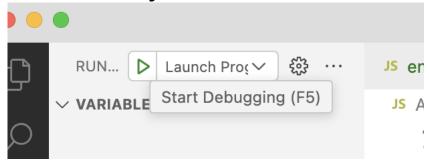
Kết quả cuối cùng:



và Nhìn thấy trạng thái màu xanh:



B3 – Nhấn button Play



Lúc này

1 trình duyệt mở ra, ta gõ localhost:8081 và enter => nếu chương trình chạy vào breakpoint thì tức là ta cấu hình đúng

```
====
onPress={this.increment()}
=> không cần press=> nó tự động gọi sau mỗi lần
render
onPress={()=>this.increment()}
=> phải press thì mới gọi hàm
Giải thích: khi press → gọi đến 1 hàm → hàm này gọi
đến hàm increment
=> đây là cách gọi callback trong hàm mũi tên
II. hàm mũi tên
- dùng để truyền callback vào các sự kiện: onPress,
onClick
- dùng để truyền tham số cho các hàm sự kiện
- Không có this => không cần bind
   import { Button } from "react-native";
1
2
3
   //Truyen ham khong co tham so vao su kien
   const handlePress = () =>{
       console.log("Ban vua click button");
5
   }:
6
   <Button title="Press me" onPress={handlePress}/>
   //truyen ham co tham so vao su kien
   const handlePress1 = (id)=>{
       console.log(`Ban vua click lan thu ${id}`);
10
11
   <Button title="Click me" onPress={()=>handlePress1(1)} />
12
```

 dùng để xử lý sự kiện trong các hook useState, useEffect

======

- 3. Khi nào không sử dụng hàm mũi tên???
- -Mỗi khi hàm mũi tên được gọi → render lại → mất nhiều bộ nhớ
- => cần tối ưu hóa trong việc sử dụng callback hoặc cần tách hàm mũi tên ra bên ngoài
- không dùng từ khóa **new** với hàm mũi tên

====

- 4. Truyền tham số cho hàm mũi tên
- 4.1 Tham số là 1 biến

```
1 \( //4.\truyen \) tham so cho ham mui ten
2 //4.1 tham so la 1 bien
3 \sim const inTen = (name) = > {
        console.log(`Xin chao ${name}`);
4
5
   }:
   inTen("Nguyen Van An");
4.2 tham số là 1 đối tượng
//----tham so la 1 doi tuong (full)
const inDoiTuong = (person)=>{
    console.log(`Name: ${person.name}, Age: ${person.age}`);
};
const person={name: "An", age: 20};
inDoiTuong(person);
4.3. tham số là 1 mảng
//----tham so la 1 mang (full)
const tinhTongMang = (numbers) =>{
    return numbers.reduce((total,num)=>total+num,0);
}:
const numbers=[1,2,3,4,5];
console.log(tinhTongMang(numbers));//15
4.4 tham số là 1 đối tượng với cấu trúc phân rã:
ý nghĩa: khi chỉ cần dùng 1 vài thuộc tính của đối
tượng có 1000 thuộc tình => hãy dùng đối tượng với
cấu trúc phân rã
```

```
-----su dung doi tuong voi cau truc phan ra
const inThuocTinh = ({name,age})=>{
    console.log(`Name: ${name}, Age: ${age}`);
};
const person1 = {name: 'NVA',age:22};
inThuocTinh(person1);
4.5. Tham số là mảng với cấu trúc phân rã:
ý nghĩa: khi chỉ cần sử dụng 1 vài phần tử của mảng
có 1000 phần tử => sử dụng cấu trúc phân rã mảng
 //---- su dung mang voi cau truc phan ra
 const inPhanTuMang = ([first,second])=>{
     console.log(`First: ${first}, Second: ${second}`);
 }:
 const mang=[10,20,30,40,50,60,70,80];
 inPhanTuMang(mang);//10,20
4.6 Truyền callback cho hàm mũi tên
Hàm gọi đến hàm ở bên trong
//---- tham so la 1 ham callback
const executeCallback = (callback)=>{
    console.log("Truoc khi goi callback");
    callback();
    console.log("Sau khi goi callback");
};
executeCallback(()=>console.log("Day la ham callback"));
Hàm callback:
- hàm callback là hàm được truyền vào hàm khác như
là 1 tham số (là tham số của 1 hàm khác)
```

- Khi bạn muốn hành động A kết thúc thì gọi đến hành

động B => B chính là callback

- Dùng khi xử lý đồng bộ, không đồng bộ, API